

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Lớp CCQ2304A;B

Số tín chỉ: 05

CBGD: Nguyễn Thanh Hà

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	BP.1	BP.2	BP.3	BP.4	BP.5	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2123040073	Phan Phú	Ân	23/09/2005	CCQ2304B	7.0	5.5	7.0	6.0	8.0	6.8	
2	2123040074	Trương Chấn	Ban	14/11/2005	CCQ2304B	7.5	6.0	7.0	8.3	8.0	7.6	
3	2123040010	Nguyễn Đức	Bằng	29/12/2005	CCQ2304A	6.0	6.0	8.0	8.7	7.0	7.3	
4	2123040040	Nguyễn Đăng	Chiên	29/03/2005	CCQ2304B	6.0	5.0	8.0	9.0	8.0	7.6	
5	2123040030	Trần Hải	Đăng	17/04/2005	CCQ2304A	6.0	6.0	7.0	9.0	8.0	7.6	
6	2123040003	Trần Hoàng	Danh	24/04/2005	CCQ2304A	7.0	6.5	8.0	9.0	8.0	7.9	
7	2123040025	Nguyễn Công	Đoàn	29/07/2005	CCQ2304A	7.5	5.0	8.0	4.0	7.0	6.1	
8	2123040042	Trịnh Nguyễn Minh	Đức	29/01/2005	CCQ2304B	5.0	5.5	7.0	9.3	7.5	7.3	
9	2123040028	Hồ Thanh	Duy	26/10/2005	CCQ2304A	5.0	5.5	7.0	8.3	8.0	7.2	
10	2123040017	Huỳnh Ngọc	Hồ	27/07/2005	CCQ2304A	7.0	6.0	7.0	9.3	8.0	7.8	
11	2123040014	Nguyễn Văn	Hoàng	22/11/2005	CCQ2304A	7.5	7.0	8.0	5.0	9.5	7.4	
12	2123040047	Võ Thanh	Hoàng	03/06/2005	CCQ2304B	6.0	6.5	7.0	7.7	8.0	7.3	
13	2123040049	Hứa Huy	Hùng	18/03/2005	CCQ2304B	3.8	5.0	5.0	8.0	3.0	5.1	
14	2123040023	Nguyễn Thế	Hùng	12/05/2005	CCQ2304A	4.0	5.5	8.0	7.3	8.0	6.9	
15	2123040061	Đào Nguyễn Đức	Huy	24/10/1999	CCQ2304B	7.5	5.5	8.0	9.7	8.0	8.1	
16	2123040041	Trần Nguyễn Thế	Huy	31/03/2005	CCQ2304B	7.0	5.5	7.0	8.7	9.0	7.8	
17	2123040063	Trương Công	Huy	07/09/2005	CCQ2304B	7.0	6.0	8.0	8.3	8.0	7.7	
18	2123040046	Nguyễn Đăng Minh	Khang	09/08/2005	CCQ2304B	7.5	5.5	7.0	8.0	8.0	7.4	
19	2123040018	Nguyễn Hoàng	Khang	18/04/2005	CCQ2304A	7.5	6.0	8.0	8.3	8.0	7.7	
20	2123040054	Âu Dương	Khánh	17/12/2005	CCQ2304B	8.0	6.5	8.0	5.8	8.0	7.2	
21	2123040033	Nguyễn Ngọc	Khánh	11/07/2005	CCQ2304A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
22	2123040066	Nguyễn Bảo Minh	Khôi	14/10/2004	CCQ2304B	7.5	7.0	7.0	8.3	8.0	7.7	
23	2123040015	Nguyễn Văn	Lâm	06/02/2005	CCQ2304A	6.5	7.5	7.0	7.0	6.0	6.7	
24	2123040064	Lương Sĩ	Mẫn	03/12/2004	CCQ2304B	6.0	6.0	8.0	5.3	8.0	6.7	
25	2123040044	Hồ Văn	Mạnh	02/03/2004	CCQ2304B	7.5	5.5	8.0	5.0	8.5	6.9	

26	2123040034	Lê Quang	Minh	27/10/2005	CCQ2304A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
27	2123040011	Trịnh Đình	Minh	08/09/2005	CCQ2304A	6.0	6.0	7.0	5.0	8.0	6.4	
28	2123040043	Nguyễn Văn	Nghĩa	10/10/2005	CCQ2304B	7.0	6.0	7.0	5.7	8.0	6.8	
29	2123040031	Phan Thành	Nhân	30/01/2005	CCQ2304A	6.0	6.0	8.0	5.0	6.0	6.0	
30	2123040027	Nguyễn Tấn	Phát	06/11/2005	CCQ2304A	6.5	7.0	7.0	7.3	8.0	7.3	
31	2123040007	Phạm Thành	Phát	10/08/2005	CCQ2304A	7.0	5.0	7.0	9.3	7.0	7.4	
32	2123040016	Phạm Thành	Phát	26/04/2005	CCQ2304A	7.5	6.5	8.0	8.0	8.0	7.7	
33	2123040050	Chu Hữu	Phong	17/11/2005	CCQ2304B	7.5	5.0	7.0	6.3	7.0	6.6	
34	2123040038	Lương Văn	Phú	25/04/2005	CCQ2304B	7.0	5.5	8.0	7.7	9.0	7.7	
35	2123040022	Lê Hoàng	Phúc	01/01/2005	CCQ2304A	7.0	7.0	7.0	8.7	8.0	7.8	
36	2123040008	Nguyễn Ngọc	Phúc	19/01/2005	CCQ2304A	7.5	6.5	8.0	8.0	8.0	7.7	
37	2123040071	Nguyễn Ngọc	Phúc	10/09/2005	CCQ2304A	7.5	4.5	7.0	7.7	8.0	7.2	
38	2123040055	Hồ Phúc	Quốc	09/01/2005	CCQ2304B	7.5	6.0	7.0	5.7	9.5	7.3	
39	2123040059	Huỳnh Phú	Quốc	17/09/2005	CCQ2304B	8.0	6.5	7.0	6.0	9.5	7.5	
40	2123040048	Nguyễn Ngọc Phú	Quý	19/02/2005	CCQ2304B	7.0	6.5	7.0	7.0	10.0	7.8	
41	2123040045	Trương Quang	Sang	08/08/2005	CCQ2304B	7.5	7.0	8.0	7.3	8.0	7.6	
42	2123040006	Thạch Ngọc	Son	25/09/2004	CCQ2304A	7.5	7.0	7.0	8.7	10.0	8.4	
43	2123040062	Cao Tấn	Tài	14/02/2005	CCQ2304B	7.5	6.5	8.0	9.3	8.0	8.1	
44	2123040058	Phạm Thành	Tài	10/08/2005	CCQ2304B	7.0	6.0	7.0	8.3	7.0	7.2	
45	2123040012	Trần Nhật	Tài	26/03/2005	CCQ2304A	6.5	8.0	8.0	5.3	9.5	7.4	
46	2123040004	Bùi Thanh	Tân	02/10/2005	CCQ2304A	6.5	6.0	7.0	8.3	8.0	7.4	
47	2123040019	Võ Trường	Thành	03/06/2005	CCQ2304A	5.0	6.0	8.0	8.3	7.0	7.1	
48	2123040013	Nguyễn Văn	Thông	10/09/2005	CCQ2304A	5.0	5.0	7.0	7.3	8.0	6.8	
49	2123040072	Đỗ Anh	Thưởng	24/09/2005	CCQ2304A	7.0	7.0	8.0	5.3	8.0	6.9	
50	2123040039	Phùng Triệu	Tiên	02/10/2005	CCQ2304B	7.0	6.5	7.0	8.7	8.0	7.7	
51	2123040021	Nguyễn Trương	Tín	12/02/2005	CCQ2304A	7.0	6.5	7.0	8.3	9.5	8.0	
52	2123040069	Trần Trung	Tín	30/03/2005	CCQ2304B	6.0	6.0	7.0	7.7	8.0	7.2	
53	2123040051	Hoàng Quách	Tĩnh	21/03/2005	CCQ2304B	6.0	6.5	7.0	7.3	7.0	6.9	
54	2123040024	Ngô Thái	Tố	06/05/2005	CCQ2304A	7.0	6.5	8.0	6.0	9.5	7.5	
55	2123040052	Nguyễn Đức	Toàn	19/02/2005	CCQ2304B	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
56	2123040020	Nguyễn Tiến	Toàn	06/06/2005	CCQ2304A	7.0	6.0	8.0	7.3	8.0	7.4	
57	2123040035	Bùi Hữu	Trí	03/08/2005	CCQ2304A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
58	2123040032	Huỳnh Nguyễn Hữu	Trí	30/05/2005	CCQ2304A	7.0	7.0	8.0	5.0	7.0	6.6	
59	2123040053	Thân Văn	Trí	12/03/2005	CCQ2304B	6.5	5.0	7.0	7.7	8.0	7.1	
60	2123040056	Ngô Văn	Triển	14/11/2005	CCQ2304B	7.0	5.0	7.0	8.7	7.0	7.2	
61	2123040029	Lê Thanh	Trọng	16/11/2005	CCQ2304A	7.0	5.0	7.0	5.3	8.0	6.5	
62	2123040068	Nguyễn Quang	Trường	08/04/2005	CCQ2304B	6.5	7.0	8.0	5.0	9.0	7.1	
63	2123040057	Đỗ Anh	Tuấn	15/02/2005	CCQ2304B	7.5	8.0	8.0	10.0	10.0	9.1	

64	2123040060	Nguyễn Hữu	Tuấn	14/07/2005	CCQ2304B	4.8	5.5	5.0	9.3	3.0	5.7	
65	2123040036	Nguyễn Minh	Tuấn	16/08/2005	CCQ2304B	6.5	6.0	7.0	6.7	8.0	7.0	
66	2123040075	Trần Văn	Tuấn	19/09/2004	CCQ2304B	7.0	6.0	7.0	8.7	8.0	7.6	
67	2123040005	Vũ Đình	Tùng	10/03/2005	CCQ2304A	7.0	6.5	8.0	6.0	8.0	7.1	
68	2123040070	Lộ Phú	Vinh	29/11/2005	CCQ2304B	6.5	5.5	7.0	4.0	8.0	6.1	
69	2123040026	Nguyễn Khắc	Vũ	06/07/2005	CCQ2304A	5.0	6.0	8.0	9.0	8.0	7.6	
70	2123040067	Tô Ngọc	Vũ	18/08/2005	CCQ2304B	7.0	7.0	7.0	5.0	8.0	6.7	
71	2123040009	Cù Hoàng	Vương	08/05/2005	CCQ2304A	7.0	5.0	7.0	4.0	6.0	5.6	
72	2123040037	Phạm Chí	Vỹ	30/10/2005	CCQ2304B	7.0	6.0	7.0	5.3	7.5	6.5	

Tp. HCM, ngày 28 tháng 11 năm 2023
Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Lớp CCQ2304A;B
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

Số tín chỉ: 05

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/Học phần
1	2123040073	Phan Phú	Ân	23/09/2005	CCQ2304B	6.8	5.4	6.0
2	2123040074	Trương Chấn	Ban	14/11/2005	CCQ2304B	7.6	7.2	7.4
3	2123040010	Nguyễn Đức	Bằng	29/12/2005	CCQ2304A	7.3	5.6	6.3
4	2123040040	Nguyễn Đăng	Chiên	29/03/2005	CCQ2304B	7.6	6.4	6.9
5	2123040030	Trần Hải	Đăng	17/04/2005	CCQ2304A	7.6	5.2	6.1
6	2123040003	Trần Hoàng	Danh	24/04/2005	CCQ2304A	7.9	7.6	7.7
7	2123040025	Nguyễn Công	Đoàn	29/07/2005	CCQ2304A	6.1	7.4	6.9
8	2123040042	Trịnh Nguyễn Minh	Đức	29/01/2005	CCQ2304B	7.3	6.4	6.8
9	2123040028	Hồ Thanh	Duy	26/10/2005	CCQ2304A	7.2	6.6	6.8
10	2123040017	Huỳnh Ngọc	Hồ	27/07/2005	CCQ2304A	7.8	7.0	7.3
11	2123040014	Nguyễn Văn	Hoàng	22/11/2005	CCQ2304A	7.4	6.2	6.7
12	2123040047	Võ Thanh	Hoàng	03/06/2005	CCQ2304B	7.3	7.4	7.3
13	2123040049	Hứa Huy	Hùng	18/03/2005	CCQ2304B	5.1	4.6	4.8
14	2123040023	Nguyễn Thế	Hùng	12/05/2005	CCQ2304A	6.9	5.8	6.2
15	2123040061	Đào Nguyễn Đức	Huy	24/10/1999	CCQ2304B	8.1	6.6	7.2
16	2123040041	Trần Nguyễn Thế	Huy	31/03/2005	CCQ2304B	7.8	5.6	6.5
17	2123040063	Trương Công	Huy	07/09/2005	CCQ2304B	7.7	8.0	7.9
18	2123040046	Nguyễn Đăng Minh	Khang	09/08/2005	CCQ2304B	7.4	6.8	7.1
19	2123040018	Nguyễn Hoàng	Khang	18/04/2005	CCQ2304A	7.7	6.6	7.1

20	2123040054	Âu Dương	Khánh	17/12/2005	CCQ2304B	7.2	6.4	6.7
21	2123040033	Nguyễn Ngọc	Khánh	11/07/2005	CCQ2304A	0.0	0.0	0.0
22	2123040066	Nguyễn Bảo Minh	Khôi	14/10/2004	CCQ2304B	7.7	6.4	6.9
23	2123040015	Nguyễn Văn	Lâm	06/02/2005	CCQ2304A	6.7	6.6	6.6
24	2123040064	Lương Sĩ	Mẫn	03/12/2004	CCQ2304B	6.7	7.0	6.9
25	2123040044	Hồ Văn	Mạnh	02/03/2004	CCQ2304B	6.9	6.2	6.5
26	2123040034	Lê Quang	Minh	27/10/2005	CCQ2304A	0.0	0.0	0.0
27	2123040011	Trịnh Đình	Minh	08/09/2005	CCQ2304A	6.4	6.6	6.5
28	2123040043	Nguyễn Văn	Nghĩa	10/10/2005	CCQ2304B	6.8	7.6	7.3
29	2123040031	Phan Thành	Nhân	30/01/2005	CCQ2304A	6.0	4.8	5.3
30	2123040027	Nguyễn Tấn	Phát	06/11/2005	CCQ2304A	7.3	7.0	7.1
31	2123040007	Phạm Thành	Phát	10/08/2005	CCQ2304A	7.4	6.6	6.9
32	2123040016	Phạm Thành	Phát	26/04/2005	CCQ2304A	7.7	4.8	6.0
33	2123040050	Chu Hữu	Phong	17/11/2005	CCQ2304B	6.6	6.4	6.5
34	2123040038	Lương Văn	Phú	25/04/2005	CCQ2304B	7.7	6.8	7.2
35	2123040022	Lê Hoàng	Phúc	01/01/2005	CCQ2304A	7.8	5.0	6.1
36	2123040008	Nguyễn Ngọc	Phúc	19/01/2005	CCQ2304A	7.7	6.4	6.9
37	2123040071	Nguyễn Ngọc	Phúc	10/09/2005	CCQ2304A	7.2	6.6	6.8
38	2123040055	Hồ Phúc	Quốc	09/01/2005	CCQ2304B	7.3	6.6	6.9
39	2123040059	Huỳnh Phú	Quốc	17/09/2005	CCQ2304B	7.5	6.6	7.0
40	2123040048	Nguyễn Ngọc Phú	Quý	19/02/2005	CCQ2304B	7.8	5.8	6.6
41	2123040045	Trương Quang	Sang	08/08/2005	CCQ2304B	7.6	6.2	6.8
42	2123040006	Thạch Ngọc	Son	25/09/2004	CCQ2304A	8.4	7.4	7.8
43	2123040062	Cao Tấn	Tài	14/02/2005	CCQ2304B	8.1	6.6	7.2
44	2123040058	Phạm Thành	Tài	10/08/2005	CCQ2304B	7.2	6.0	6.5
45	2123040012	Trần Nhật	Tài	26/03/2005	CCQ2304A	7.4	7.2	7.3
46	2123040004	Bùi Thanh	Tân	02/10/2005	CCQ2304A	7.4	7.0	7.2
47	2123040019	Võ Trường	Thành	03/06/2005	CCQ2304A	7.1	6.2	6.6
48	2123040013	Nguyễn Văn	Thông	10/09/2005	CCQ2304A	6.8	5.4	6.0
49	2123040072	Đỗ Anh	Thường	24/09/2005	CCQ2304A	6.9	5.4	6.0
50	2123040039	Phùng Triệu	Tiên	02/10/2005	CCQ2304B	7.7	6.8	7.2
51	2123040021	Nguyễn Trương	Tín	12/02/2005	CCQ2304A	8.0	5.2	6.3
52	2123040069	Trần Trung	Tín	30/03/2005	CCQ2304B	7.2	5.4	6.1
53	2123040051	Hoàng Quách	Tĩnh	21/03/2005	CCQ2304B	6.9	5.4	6.0
54	2123040024	Ngô Thái	Tổ	06/05/2005	CCQ2304A	7.5	5.6	6.4
55	2123040052	Nguyễn Đức	Toàn	19/02/2005	CCQ2304B	0.0	0.0	0.0
56	2123040020	Nguyễn Tiến	Toàn	06/06/2005	CCQ2304A	7.4	5.8	6.4
57	2123040035	Bùi Hữu	Trí	03/08/2005	CCQ2304A	0.0	0.0	0.0

58	2123040032	Huỳnh Nguyễn Hữu	Trí	30/05/2005	CCQ2304A	6.6	5.2	5.7
59	2123040053	Thân Văn	Trí	12/03/2005	CCQ2304B	7.1	6.6	6.8
60	2123040056	Ngô Văn	Triển	14/11/2005	CCQ2304B	7.2	6.6	6.8
61	2123040029	Lê Thanh	Trọng	16/11/2005	CCQ2304A	6.5	7.0	6.8
62	2123040068	Nguyễn Quang	Trường	08/04/2005	CCQ2304B	7.1	6.6	6.8
63	2123040057	Đỗ Anh	Tuấn	15/02/2005	CCQ2304B	9.1	6.2	7.3
64	2123040060	Nguyễn Hữu	Tuấn	14/07/2005	CCQ2304B	5.7	4.2	4.8
65	2123040036	Nguyễn Minh	Tuấn	16/08/2005	CCQ2304B	7.0	6.0	6.4
66	2123040075	Trần Văn	Tuấn	19/09/2004	CCQ2304B	7.6	4.8	5.9
67	2123040005	Vũ Đình	Tùng	10/03/2005	CCQ2304A	7.1	6.8	6.9
68	2123040070	Lộ Phú	Vinh	29/11/2005	CCQ2304B	6.1	5.8	5.9
69	2123040026	Nguyễn Khắc	Vũ	06/07/2005	CCQ2304A	7.6	6.8	7.1
70	2123040067	Tô Ngọc	Vũ	18/08/2005	CCQ2304B	6.7	6.2	6.4
71	2123040009	Cù Hoàng	Vương	08/05/2005	CCQ2304A	5.6	5.6	5.6
72	2123040037	Phạm Chí	Vỹ	30/10/2005	CCQ2304B	6.5	6.8	6.7

Tp. HCM, ngày 28 tháng 11 năm 2023
Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà